

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Lý Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hát - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thị Bích L - sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Th - sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2022 nguyên đơn chị Thị Bích L trình bày: Tôi và anh Th có tìm hiểu nhau trước được 7 - 8 tháng nên đến ngày 15/8/2007 chúng tôi tự nguyện sống chung như vợ chồng, không tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh K đúng theo quy định của pháp luật vào năm 2013.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 12 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chúng tôi bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau gây mất hạnh phúc. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 07/2019 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Bùi Hoàng Gia M - sinh ngày 03/8/2008, hiện nay con đang sống với tôi nên tôi yêu

cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung tên Bùi Hoàng Gia M - sinh ngày 03/8/2008, hiện nay con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên, tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 13/6/2022 và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn Th trình bày: Tôi và vợ tôi tìm hiểu nhau được 7 - 8 tháng nên đến năm 2007 thì chung tôi tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, hôn nhân tự nguyện nhưng không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương. Chúng tôi có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Đ, huyện G vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống rất hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2019 thì vợ tôi tự động bỏ nhà đi. Theo như bạn bè của tôi nói lại với tôi là vợ tôi có người đàn ông khác nên bỏ tôi mà đi, chứ vợ chồng chưa từng cãi vã lớn tiếng hay đánh nhau và tôi còn thương vợ. Lúc vợ bỏ đi tôi không có tiền bạc trong người, tôi đi tìm vợ bị té xe cũng không có tiền mua thuốc, thời điểm đó dịch bệnh bùng phát nên tôi không đi làm được và không có tiền trang trải cuộc sống nên không có cách nào đi tìm vợ con được. Từ đó, vợ chồng tôi đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Hơn nữa, vợ tôi cũng đổi số điện thoại, cắt đứt liên hệ với tôi. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi đồng ý ly hôn với vợ tôi là Thị Bích L.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Bùi Hoàng Gia M - sinh ngày 03/8/2008, hiện nay con đang sống với vợ tôi.

Về tài sản chung: Tôi xác định có tài sản chung nhưng chị L không yêu cầu nên tôi xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Thị Bích L.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Bùi Hoàng Gia M - sinh ngày 03/8/2008, hiện nay con đang sống với vợ tôi nên tôi đồng ý giao con cho vợ tôi được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên, tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Thị Bích L và anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Chị Thị Bích L và anh Bùi Văn Th xác định anh chị có 01 người con chung tên Bùi Hoàng Gia Mẫn - sinh ngày 03/8/2008, hiện nay con đang sống với chị L nên anh Th đồng ý giao cháu Bùi Hoàng Gia M - sinh ngày 03/8/2008 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, cháu M cũng có nguyện vọng muốn sống với chị L. Do đó, đề nghị HĐXX ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận của chị Thị Bích L và anh Bùi Văn Th là sau khi ly hôn sẽ giao cháu Bùi Hoàng Gia M - sinh ngày 03/8/2008 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Thị Bích L và anh Bùi Văn Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Thị Bích L không có mặt tại phiên tòa nhưng chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Thị Bích L là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Thị Bích L xác lập quan hệ hôn nhân với anh Bùi Văn Th vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương nhưng có làm thủ tục đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh K vào năm 2013 số 20/2013, cho nên theo qui định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh chị tự nguyện thuận tình ly hôn nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của anh chị.

[3] Về con chung: Chị Thị Bích L xác định chị và anh Bùi Văn Th có 01 người con chung tên Bùi Hoàng Gia M - sinh ngày 03/8/2008, hiện nay con đang sống với chị L nên chị L và anh Th đều có nguyện vọng muốn nuôi con.

Xét về yêu cầu nuôi con của chị L thấy rằng: Chị L và anh Th đã ly thân từ năm 2019 thì chị L một mình nuôi dưỡng cháu M, thì cháu cũng có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Đối với anh Th thì thấy rằng từ khi anh và chị L ly thân đến nay thì anh Th không đến thăm nom chăm sóc cháu M. Đồng thời, cháu M cũng có nguyện vọng muốn sống với chị L. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Th đồng ý giao cháu Mẫn cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, HĐXX ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận của chị Thị Bích L và anh Bùi Văn Th là sau khi ly hôn sẽ giao cháu Bùi Hoàng Gia M - sinh ngày 03/8/2008 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Thị Bích L không yêu cầu anh Bùi Văn Th cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Anh Bùi Văn Th có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Th xác định có tài sản chung nhưng chị Thị Bích L xác định không có tài sản chung. Tuy nhiên, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết mà vợ chồng tự thỏa thuận. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Thị Bích L và anh Bùi Văn Th xác định vợ chồng không có thiếu nợ ai. Do đó, chị L và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe ý kiến và xem xét lời trình của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về hôn nhân; về con chung; về tài sản chung và nợ chung, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị Bích L phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008779, ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị Bích L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Thị Bích L tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Thị Bích L và anh Bùi Văn Th.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Thị Bích L và anh Bùi Văn Th là giao cháu Bùi Hoàng Gia M - sinh ngày 03/8/2008 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, cháu M cũng có nguyện vọng muốn sống với chị L.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Anh Bùi Văn Th có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị Bích L phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008779, ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị Bích L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Thị Bích L tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 30/6/2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Đ;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh